

**BẢN MÔ TẢ**

**Chương trình đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ**

**Ngành: Sư phạm Địa lí**

*(Ban hành theo Quyết định số 2381 /QĐ-ĐHV ngày 04 tháng 9 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

**I. Thông tin chung**

1. Tên ngành:

Tên tiếng Việt: **Sư phạm Địa lí**

Tên tiếng Anh: Geography pedagogy

2. Mã số ngành đào tạo: 7140219

3. Trình độ đào tạo: Đại học

4. Thời gian đào tạo: 04 năm

5. Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt: Cử nhân sư phạm địa lí

Tên tiếng Anh: Bachelo of Geography pedagogy

6. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Viện Sư phạm Xã hội

7. Chương trình đối sánh: ngành Sư phạm địa lí, trường đại học Sư phạm 1 Hà Nội,  
đại học Thái Nguyên.

8. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tập trung

9. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

10. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT trong cả nước

- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển tổ hợp các môn: Văn - Sử - Địa, Văn - Địa -

Tiếng Anh; Văn – Địa – Giáo dục công dân

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 50 sinh viên/năm.

11. Điều kiện nhập học

- Thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào ngành Sư phạm Địa lí

- Đảm bảo đủ sức khỏe theo quy định cho các ngành nghề đào tạo.

12. Điều kiện tốt nghiệp

(Trích Điều 27, Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp).

- Trong thời gian học tập theo quy định của khóa học.
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ 125 tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo
- Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4).
- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương (Riêng ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh yêu cầu đạt trình độ tiếng Anh bậc 5 và tiếng Pháp bậc 3);
- Hoàn thành chương trình đào tạo kỹ năng mềm theo quy định;
- Được đánh giá đạt các học phần Giáo dục QP-AN, Giáo dục thể chất.

## II. Mục tiêu chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lí có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, kiến thức chuyên ngành sư phạm Địa lí; năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và phát triển chương trình môn Địa lí cấp trung học phổ thông trong bối cảnh hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

## III. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra cấp chương trình được thiết kế theo 4 nhóm nội dung:

- Kiến thức và lập luận ngành;
- Kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp;
- Kỹ năng giao tiếp;
- Năng lực thực hành nghề nghiệp để phân nhiệm giảng dạy cho các môn học và đánh giá ở cấp chương trình.

TT	CHỦ ĐỀ CHUẨN ĐẦU RA	TĐNL
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH</b>	
<b>1.1</b>	<b>Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và khoa học xã hội - nhân văn</b>	
1.1.1	Hiểu những vấn đề cơ bản của lịch sử triết học	2.0
1.1.2	Hiểu nội dung cơ bản của lý luận chính trị	2.0
1.1.3	Hiểu các đặc điểm nổi bật của văn học Việt Nam	2.0
1.1.4	Hiểu tiến trình lịch sử Việt Nam	2.0
1.1.5	Hiểu nội dung cơ bản của lịch sử văn minh thế giới	2.0
1.1.6	Hiểu nội dung cơ bản của địa lý học	2.0

<b>1.2</b>	<b>Kiến thức nền tảng ngành sư phạm</b>	
1.2.1	Hiểu về ngành sư phạm	3.0
1.2.2	Vận dụng kiến thức Tâm lý học trong dạy học, giáo dục	3.0
1.2.3	Vận dụng kiến thức Giáo dục học trong dạy học, giáo dục	3.0
1.2.4	Vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học	4.0
1.2.5	Vận dụng kiến thức về giao tiếp sư phạm trong dạy học, giáo dục	3.0
1.2.6	Vận dụng kiến thức về đánh giá trong dạy học, giáo dục	3.0
1.2.7	Vận dụng kiến thức về phát triển chương trình trong dạy học, giáo dục	3.0
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức cốt lõi ngành Sư phạm Địa lí</b>	
1.3.1	Vận dụng phương pháp nghiên cứu chuyên ngành	3.0
1.3.2	Ứng dụng kiến thức địa lí tự nhiên đại cương	3.0
1.3.3	Ứng dụng kiến thức địa lí KT-XH đại cương	3.0
1.3.4	Vận dụng được lý luận và phương pháp dạy học Địa lí	3.0
1.3.5	Sử dụng được bản đồ và ứng dụng hệ thống thông tin địa lí (GIS)	3.0
1.3.6	Phân tích và lí giải được địa lí tự nhiên lục địa	4.0
1.3.7	Phân tích và lí giải được địa lí KT-XH thế giới	4.0
<b>1.4</b>	<b>Kiến thức nâng cao ngành sư phạm Địa lí</b>	
1.4.1	Phân tích và lí giải được địa lí tự nhiên Việt Nam	4.0
1.4.2	Phân tích và lí giải được địa lí KT-XH Việt Nam	4.0
1.4.3	Ứng dụng, phân tích và lí giải được thực tế về địa lí tự nhiên Việt Nam	4.0
1.4.4	Ứng dụng, phân tích và lí giải được thực tế về địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	4.0
1.4.5	Ứng dụng kiến thức chuyên sâu về một trong những vấn đề: địa lí địa phương, giáo dục phát triển bền vững, phát triển kinh tế biển đảo...	3.0
<b>2</b>	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b>	
<b>2.1</b>	<b>Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong dạy học, giáo dục</b>	
2.1.1	Xác định vấn đề	3.0
2.1.2	Phân tích vấn đề	3.0
2.1.3	Lựa chọn phương án giải quyết vấn đề	3.0
2.1.4	Tiến hành giải quyết vấn đề	3.0
<b>2.2</b>	<b>Kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề</b>	
2.2.1	Xác định đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu	2.0

2.2.2	Xây dựng giả thuyết nghiên cứu	3.0
2.2.3	Thu thập thông tin	3.0
2.2.4	Điều tra, thực nghiệm, giải quyết vấn đề nghiên cứu	3.0
2.2.5	Bảo vệ giả thuyết nghiên cứu	3.0
<b>2.3</b>	<b>Tư duy hệ thống</b>	
2.3.1	Nhận biết tính chỉnh thể của hệ thống	2.0
2.3.2	Phân tích các yếu tố cấu thành hệ thống	3.0
2.3.3	Xác định mối liên hệ giữa các yếu tố trong hệ thống	3.0
2.3.4	Phác thảo hướng giải quyết các mâu thuẫn theo quan điểm hệ thống	3.0
<b>2.4</b>	<b>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</b>	
2.4.1	Thể hiện kỹ năng sử dụng thời gian và quản lý nguồn lực	3.0
2.4.2	Thể hiện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ	3.0
2.4.3	Thể hiện kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	3.0
2.4.4	Thể hiện kỹ năng nhận thức bản thân	3.0
2.4.5	Tôn trọng sự khác biệt	3.0
2.4.6	Thể hiện ý thức học tập suốt đời	3.0
2.4.7	Thể hiện tư duy phản biện	3.0
2.4.8	Thể hiện tư duy sáng tạo	3.0
<b>2.5</b>	<b>Kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp</b>	
2.5.1	Thể hiện ứng xử chuyên nghiệp	3.0
2.5.2	Thể hiện kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc	3.0
2.5.3	Thể hiện kỹ năng cải tạo môi trường làm việc	3.0
2.5.4	Thể hiện kỹ năng chia sẻ, đồng cảm	3.0
2.5.5	Tiến hành thuyết phục, cảm hóa	3.0
2.5.6	Thể hiện thái độ đánh giá khách quan, công bằng	3.0
2.5.7	Thể hiện lòng trung thành và tính liêm chính	3.0
<b>3</b>	<b>KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP</b>	
<b>3.1</b>	<b>Kỹ năng làm việc nhóm</b>	
3.1.1	Tổ chức nhóm	3.0
3.1.2	Lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm	3.0
3.1.3	Phát triển nhóm	3.0
3.1.4	Lãnh đạo nhóm	3.0
3.1.5	Hợp tác nhóm	3.0
<b>3.2</b>	<b>Kỹ năng giao tiếp</b>	

3.2.1	Xác định chiến lược giao tiếp	3.0
3.2.2	Phân tích đối tượng giao tiếp	3.0
3.2.3	Lựa chọn phương thức giao tiếp	3.0
3.2.4	Thực hiện và điều chỉnh hoạt động giao tiếp	3.0
<b>3.3</b>	<b>Giao tiếp bằng tiếng Anh</b>	
3.3.1	<i>Khả năng</i> giao tiếp	3.0
3.3.2	<i>Khả năng</i> đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành	2.0
<b>4</b>	<b>NĂNG LỰC HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐỊA LÍ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>	
<b>4.1</b>	<b>Nhận thức bối cảnh</b>	
4.1.1	Xác định vai trò và trách nhiệm của người giáo viên địa lí trung học phổ thông	3.0
4.1.2	Phân tích bối cảnh kinh tế - xã hội, văn hóa và giáo dục	3.0
4.1.3	Phân tích đặc điểm của giáo dục ở bậc phổ thông trung học	3.0
4.1.4	Phân tích bối cảnh nhà trường	3.0
<b>4.2</b>	<b>Hình thành ý tưởng</b>	
4.2.1	Xác định nhu cầu xã hội và thiết lập mục tiêu	3.0
4.2.2	Định hướng nội dung, phương pháp, hình thức	3.0
4.2.3	Phác thảo quy trình	3.0
<b>4.3</b>	<b>Thiết kế chương trình</b>	
4.3.1	Thiết kế mục tiêu	3.0
4.3.2	Xây dựng nội dung	3.0
4.3.3	Xác định phương pháp và phương tiện dạy học	3.0
4.3.4	Xác định hình thức tổ chức dạy học	3.0
4.3.5	Xác định hình thức kiểm tra, đánh giá	3.0
<b>4.4</b>	<b>Thực hiện chương trình</b>	
4.4.1	Triển khai kế hoạch	3.0
4.4.2	Giám sát, kiểm tra, đánh giá	3.0
4.4.3	Xử lý tình huống sư phạm	3.0
4.4.4	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	3.0
4.4.5	Tư vấn, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp	3.0
<b>4.5</b>	<b>Phát triển chương trình</b>	
4.5.1	Phát hiện các vấn đề nảy sinh	4.0
4.5.2	Phân tích thông tin phản hồi và kết quả kiểm tra, đánh giá	3.0

4.5.3	Cải tiến và phát triển chương trình	3.0
-------	-------------------------------------	-----

#### IV. Nội dung chương trình đào tạo

**4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy:** 125 tín chỉ, trong đó:

**4.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương:** 58 tín chỉ

*4.1.1.1. Kiến thức đại cương chung: 33 tín chỉ*

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Nhập môn ngành sư phạm	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5
3	Tâm lý học	4
4	Giáo dục học	4
5	Tiếng Anh 1	3
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	(3)
	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	(2)
	Giáo dục quốc phòng 3(QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	(3)
	Giáo dục thể chất	(5)
7	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
8	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3
9	Tiếng Anh 2	4
10	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	3
<b>Tổng số</b>		<b>33</b>

*4.1.1.2. Kiến thức đại cương khối ngành: 25 tín chỉ*

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Địa lí học đại cương	4
2	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3
3	Văn học Việt Nam đại cương	3
4	Lịch sử văn minh thế giới	3
5	Đánh giá trong giáo dục	2
6	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3
7	Phương pháp dạy học hiện đại	4
8	Giao tiếp sư phạm	3
<b>Tổng số</b>		<b>25</b>

**4.1.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 67 tín chỉ**

*4.1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 29 tín chỉ*

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	<b>Tự chọn 1</b>	3
1.1	Bản đồ giáo khoa	
1.2	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	
1.3	Kỹ năng thuyết trình	
1.4	Kỹ năng soạn thảo, xử lý văn bản	
2	Địa lí tự nhiên đại cương 1	5
3	Địa lí tự nhiên đại cương 2	4
4	Địa lí tự nhiên lục địa	4
5	Kiến tập sư phạm	1
6	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Địa lí	2
7	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	5
8	Lý luận và phương pháp dạy học Địa lí	5
<b>Tổng số</b>		<b>29</b>

4.1.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 38 tín chỉ

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Địa lí tự nhiên Việt Nam	5
2	Thực địa Địa lí tự nhiên	2
3	Bản đồ và Hệ thống thông tin Địa lí (GIS)	5
4	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 1	4
5	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2	3
6	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	5
7	Phân tích chương trình sách giáo khoa và tập giảng	5
8	<b>Tự chọn 2</b>	2
8.1	Địa lí địa phương	
8.2	Giáo dục phát triển bền vững	
8.3	Phát triển kinh tế biển đảo	
9	Thực địa Địa lí kinh tế - xã hội	2
10	Thực tập sư phạm	5
<b>Tổng số</b>		<b>29</b>

4.2. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số TC</b>	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập,	<b>Chia theo năm/ học kỳ</b>								
					<b>Năm 1</b>		<b>Năm 2</b>		<b>Năm 3</b>		<b>Năm 4</b>		
					<b>Kỳ</b>	<b>Kỳ</b>	<b>Kỳ</b>	<b>Kỳ</b>	<b>Kỳ</b>	<b>Kỳ</b>	<b>Kỳ</b>	<b>Kỳ</b>	

				(T.hành) /Tự học	1	2	3	4	5	6	7	8
1	EDU20001	Nhập môn ngành sư phạm	2	25/5/60	x							
2	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	5	50/25/150	x							
3	EDU20003	Tâm lý học	4	45/15/120	x							
4	GEO20001	Đ a lí học đại cương	4	40/20/120	x							
5	HIS20004	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	30/15/90		X						
6	EDU20006	Giáo dục học	4	45/15/120		X						
7	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30/15/90		X						
8	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20/10/60		X						
9	LIT20002	Văn học Việt Nam đại cương	3	30/15/90		X						
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	(3)	45/0/90	X	x	X					
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	(2)	30/0/60	X	x	x					
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3(QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	(3)	15/(30)/90	X	x	x					
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15/(60)/150	X	x	x					
10	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	30/15/90			X					
11	INF20010	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	30/(15)/90			X					



12	POL20002	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối q ân sự)	(3)	30/15/90			X				
13	HIS20003	Lịch sử văn minh thế giới	3	30/15/90			X				
14	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45/15/120			X				
15	EDU20010	Đánh giá trong giáo dục	2	20/10/60				X			
16	HIS20006	Phát triển chương trình giáo dục phổ thông	3	30/15/90				X			
17	LIT20005	Phương pháp dạy học hiện đại	4	40/20/120				X			
18		<b>Tự chọn 1</b>	3					X			
19	EDU20011	Giao tiếp sư phạm	3	30/15/90				X			
20	GEO30001	Địa lí tự nhiên đại cương 1	5	60/15/150					X		
21	GEO30002	Địa lí tự nhiên đ i cương 2	4	48/12/120					X		
22	GEO30003	Địa lí tự nhiên lục địa	4	52/8/120					X		
23	GEO30004	Địa lí tự nhiên Việt Nam	5	60/15/150					X		
24	EDU20012	Kiến tập sư phạm	1	0/(15)/30					X		
25	GEO30005	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Địa lí	2	20/10/60					X		
26	GEO30006	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	5	60/15/150						X	
27	GEO30007	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 1	4	48/12/120						X	
28	GEO30008	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	5	50/25/150						X	
29	GEO30009	Lý luận và	5	50/25/150						X	

		phương pháp dạy học Địa lí										
30	GEO30010	Thực địa Địa lí tự nhiên	2	0/(30)/60						X		
31	GEO30011	Bản đồ và Hệ thống thông tin Địa lí (GIS)	5	30/(45)/150							X	
32	GEO30013	Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2	3	39/06/90							X	
33	GEO30015	Phân tích chương trình sách giáo khoa và tập giảng	5	30/(45)/150							X	
34		<b>Tự chọn 2</b>	2								X	
35	GEO30017	Thực địa Địa lí kinh tế - xã hội	2	0/(30)/60							X	
36	GEO30018	Thực tập sư phạm	5	0/(75)/150								X

### 4.3. Mô tả học phần

#### 4.3.1. Nhập môn ngành sư phạm

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngành Giáo dục và Đào tạo. Nội dung chính của học phần bao gồm những vấn đề: Quá trình phát triển của ngành Sư phạm Việt Nam; Quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Quản lý cơ sở giáo dục; Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo; Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện đại.

#### 4.3.2. Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

Môn học thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm các nội dung về triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Môn học nhằm trang bị cho người học thế giới quan, phương pháp luận khoa học, giúp người học nắm được các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất TBCN và chính trị xã hội; bồi dưỡng năng lực vận dụng lý luận Mác – Lênin vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội.

#### 4.3.3. Tâm lý học

Trang bị cho người học kiến thức về những vấn đề chung của tâm lý học, về các

hiện tượng cơ bản của đời sống tâm lý, nhân cách và sự phát triển tâm lý qua các lứa tuổi, cơ sở tâm lý học của quá trình dạy học và giáo dục, một số vấn đề về nhân cách người thầy giáo.

#### *4.3.4. Địa lí học đại cương*

Đào tạo người học nắm vững những kiến thức về Trái đất: hình dạng, kích thước, các vận động và các hệ quả địa lý; một số kiến thức cơ bản về lớp vỏ Trái Đất; địa lý Kinh tế- Xã hội và nhân văn với quá trình phát triển: Tài nguyên thiên nhiên, dân cư, kinh tế

#### *4.3.5. Tiến trình lịch sử Việt Nam*

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của Lịch sử Việt Nam, những nội dung có liên quan đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

#### *4.3.6. Giáo dục học*

Môn học này bao gồm những vấn đề cơ bản của Giáo dục học (đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản, các phương pháp của Giáo dục học; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục) và các vấn đề về lý luận dạy học và lý luận giáo dục (quá trình dạy học- giáo dục; nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học- giáo dục; công tác chủ nhiệm lớp...)

#### *4.3.7. Tiếng Anh 1*

#### *4.3.8. Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm có 8 chương bao gồm một hệ thống quan điểm, toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nước ta; là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, xã hội và con người.

#### *4.3.9. Văn học Việt Nam đại cương*

Môn học cung cấp cho sinh viên của nhóm ngành những tri thức nền cần thiết về văn học trong tương quan với các tri thức về địa lí, lịch sử, triết học,... Riêng đối với ngành Sư phạm Ngữ văn, môn học trang bị cho sinh viên một cái nhìn tổng quan về tiến trình văn học Việt Nam cùng những kỹ năng và phương pháp tiếp cận khoa học đối với lịch sử văn học dân tộc, trên cơ sở đó có khả năng tiếp thu chủ động các khối kiến thức chuyên sâu của ngành đào tạo.

#### *4.3.10. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Học phần thuộc khối kiến cơ bản nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống những quan điểm chủ trương chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã

hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

#### *4.3.11. Ứng dụng ICT trong giáo dục*

Môn học nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng căn bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ trong giáo dục. Giúp sinh viên có công cụ để hỗ trợ học tập và nghiên cứu các học phần tiếp theo.

#### *4.3.12. Lịch sử triết học*

Môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, khái quát trình hình thành, phát triển của tư tưởng triết học của nhân loại qua giai đoạn lịch sử; trình bày tư tưởng cơ bản của các học thuyết và các triết gia tiêu biểu.

#### *4.3.13. Lịch sử văn minh thế giới*

- Làm rõ các khái niệm văn hoá, văn minh và các khái niệm liên quan.
- Quá trình hình thành và phát triển của các nền văn minh trên thế giới.
- Quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền văn hóa, văn minh.
- Mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

#### *4.3.14. Tiếng Anh 2*

#### *4.3.15. Đánh giá trong giáo dục*

Là môn học bắt buộc trong khối kiến thức nhóm ngành của ngành cử nhân Sư phạm nhằm góp phần trang bị những kiến thức và kỹ năng chung của cử nhân sư phạm. Môn học giúp sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính phương pháp luận cơ bản về kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học và giáo dục ở phổ thông. Sinh viên lựa chọn môn học này để có thể được trang bị lí luận về kiểm tra, đánh giá; Lí luận về các hình thức phương pháp kiểm tra; Các yêu cầu trong công tác kiểm tra và đánh giá; hình thành các kỹ năng thiết kế công cụ đo lường phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học khác nhau. Từ đó, môn học giúp người học có định hướng rõ ràng về vai trò của việc kiểm tra, đánh giá trong môn học mà mình tham gia giảng dạy.

#### *4.3.16. Phát triển chương trình giáo dục phổ thông*

Là môn học tự chọn trong khối kiến thức nhóm ngành của ngành cử nhân Sư phạm nhằm góp phần trang bị những kiến thức và kỹ năng chung của cử nhân sư phạm. Môn học giúp sinh viên những kiến thức cơ bản mang tính phương pháp luận cơ bản về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục, chương trình môn học. Sinh viên có thể lựa chọn môn học này để có thể nâng cao khả năng phân tích chương trình, có thể tham gia trực tiếp vào việc phát triển chương trình và lựa chọn chương trình trong dạy học.

Từ đó, môn học giúp người học có định hướng rõ ràng về việc phát triển chương trình, đánh giá và lựa chọn chương trình môn học mà mình tham gia giảng dạy.

#### *4.3.17. Phương pháp dạy học hiện đại*

Đây là môn học có ý nghĩa quan trọng trong chương trình đào tạo, giúp sinh viên nhóm ngành Sư phạm xã hội có được tri thức cũng như khả năng vận dụng hiệu quả những phương pháp dạy học hiện đại, điều đang là một đòi hỏi bức thiết trong bối cảnh giáo dục hiện tại. Môn học cung cấp một cái nhìn chung nhất về hệ thống các phương pháp dạy học hiện đại, về đặc điểm cũng như cách sử dụng chúng và tổ chức các hoạt động thực hành để sinh viên biết cách vận dụng các phương pháp nói trên vào việc dạy học những nội dung chuyên ngành cụ thể.

#### *4.3.18. Tự chọn 1*

#### *4.3.19. Giao tiếp sư phạm*

Cung cấp kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp sư phạm, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp sư phạm cần thiết cho việc đào tạo nghề.

#### *4.3.20. Địa lí tự nhiên đại cương 1*

Đào tạo người học nắm vững kiến thức về vũ trụ và Hệ Mặt Trời, đặc điểm hình dạng; vận động của Trái Đất và các hệ quả của chúng. Đặc điểm thành phần vật chất, nguồn gốc Thạch quyển, vai trò của các nhân tố hình thành địa hình cũng như đặc điểm của các loại địa hình chính trên bề mặt Trái Đất.

#### *4.3.21. Địa lí tự nhiên đại cương 2*

Đào tạo người học nắm vững kiến thức cơ bản về khí tượng và khí hậu; nguồn nước ngầm, nước trên lục địa và vận động của nước đại dương. Gợi ý người học về mối quan hệ giữa thủy quyển với khí hậu và địa hình.

#### *4.3.22. Địa lí tự nhiên lục địa*

Đào tạo người học nắm vững kiến thức cơ bản về các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên cũng như các khu vực địa lí tự nhiên của các lục địa Phi, Á- Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Úc và Nam Cực. Vai trò quan trọng của đặc điểm tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư ở các lục địa này.

#### *4.3.23. Địa lí tự nhiên Việt Nam*

Đào tạo người học nắm vững những kiến thức cơ bản, tổng quát nhất về tự nhiên Việt Nam (địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam) nhằm giải thích những hiện tượng, cơ chế hình thành và phát triển của các hợp phần tự nhiên Việt Nam. Người học biết vận dụng những kiến thức lý thuyết để ứng dụng vào thực tiễn, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên Việt Nam.

#### *4.3.24. Kiến tập sư phạm*

#### *4.3.25. Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Địa lí*

- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.
- Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý
- NCKH Giáo dục áp dụng vào hệ sư phạm ngành Địa lý
- Đề tài NCKH chuyên ngành sư phạm Địa lý.

#### 4.3.26. *Địa lí kinh tế - xã hội đại cương*

Đào tạo người học nắm vững những kiến thức về địa lý dân cư thế giới: các động lực phát triển dân số, các xu hướng, lý thuyết phát triển dân số, các loại kết cấu dân số, phân bố dân cư, các hình thức quần cư, các công thức tính toán, mối quan hệ giữa xã hội loài người và môi trường địa lý, một số vấn đề về địa lý xã hội như chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo; Những kiến thức cơ bản về những đặc điểm nổi bật về nguồn lực phát triển của các ngành kinh tế, nắm được đặc điểm phân bố của từng ngành kinh tế, sự khác nhau về tổ chức lãnh thổ của các ngành.

#### 4.3.27. *Địa lí kinh tế - xã hội thế giới I*

Đào tạo người học nắm vững những kiến thức về sự thay đổi bản đồ chính trị thế giới; các tác động của cuộc cách mạng KHKT; một thế giới đầy biến động về kinh tế, chính trị; các tổ chức kinh tế quốc tế lớn. Những đặc trưng cơ bản về địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội của các nước châu Á, châu Âu như: Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên; Vấn đề về dân cư, lịch sử, văn hoá; Sự phát triển kinh tế và sự phân hoá; Chiến lược phát triển kinh tế của một số nước và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

#### 4.3.28. *Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam*

Đào tạo người học nắm vững những kiến thức về những lợi thế và khó khăn thách thức của Việt Nam trong phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập; Vị trí địa lý: đặc điểm, ý nghĩa đối với phát triển KT-XH; Địa lý tài nguyên thiên nhiên Việt Nam: đặc điểm, vai trò, vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ; Địa lý dân cư Việt Nam: quy mô, gia tăng dân số, kết cấu dân số, phân bố dân cư và hình thức quần cư; vấn đề lao động, việc làm, đô thị hóa và chất lượng cuộc sống.

Cung cấp những kiến thức về nguồn lực phát triển của các ngành kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp và các ngành dịch vụ; về đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế Việt Nam; nguồn lực và hoạt động kinh tế - xã hội của từng vùng kinh tế tổng hợp và vùng kinh tế trọng điểm của nước ta; Tiềm năng, thực trạng phát triển kinh tế biển của Việt Nam và vấn đề an ninh quốc phòng trên biển Đông.

#### 4.3.29. *Lý luận và phương pháp dạy học Địa lí*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học Địa lý: Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, nội dung, hệ thống phương pháp dạy học bộ môn; Hiểu về các hình thức tổ chức dạy học địa lý ở trường phổ thông hiện nay, hệ thống các phương pháp dạy học bộ môn; Phân loại và cách thức sử dụng phương tiện thiết bị trong dạy học

Địa lý; Nắm vững cơ sở lý luận về vai trò và các hình thức kiểm tra đánh giá đáp ứng được yêu cầu dạy học Địa lý ở các trường THPT và THCS.

#### 4.3.30. Thực địa Địa lí tự nhiên

Trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế cơ bản về đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên một đơn vị lãnh thổ của Việt Nam, giúp sinh viên nhận biết sự thay đổi và xu hướng khai thác chúng cho phát triển kinh tế.

#### 4.3.31. Bản đồ và Hệ thống thông tin Địa lí (GIS)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Bản đồ giáo khoa: Khái niệm và phân loại bản đồ giáo khoa; những tính chất đặc trưng và những yêu cầu đối với bản đồ giáo khoa; phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giáo khoa trong quá trình dạy học Địa lí; Những khái niệm cơ bản nhất về Hệ thống thông tin địa lí (GIS); Các ứng dụng của GIS; Thành lập và biên tập bản đồ trên máy vi tính; Mô hình số độ cao; Các bài toán ứng dụng MapInfo.

#### 4.3.32. Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 2

Đào tạo người học nắm vững những kiến thức về điều kiện tự nhiên, dân cư xã hội, kinh tế của các nước thuộc khu vực châu Mỹ, Phi và châu Đại Dương; đặc điểm về các khối kinh tế của các châu lục, so sánh sự chênh lệch KHKT, kinh tế, chất lượng cuộc sống những nước giàu và nước nghèo trên thế giới. Từ đó có những hướng nghiên cứu và ứng dụng vào các vấn đề kinh tế của đất nước.

#### 4.3.33. Phân tích chương trình sách giáo khoa và tập giảng

Nội dung sẽ đề cập đến các vấn đề về khái niệm, vai trò, chức năng, cơ sở khoa học của thiết kế chương trình và biên soạn sách giáo khoa Địa lý, phân tích chương trình và nội dung sách giáo khoa Địa lý các cấp (Tiểu học, THCS, THPT), phân tích đặc điểm sách giáo khoa địa lý theo từng khối, lớp, so sánh đặc điểm bộ sách giáo khoa Địa lý của Việt Nam hiện nay và một số quốc gia. kỹ năng sử dụng sách giáo khoa trong dạy – học bộ môn.

#### 4.3.34. Tự chọn 2

#### 4.3.35. Thực địa Địa lí kinh tế - xã hội

Trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế cơ bản về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên một đơn vị lãnh thổ của Việt Nam (các nguồn lực phát triển kinh tế, các ngành kinh tế, vấn đề phát triển kinh tế vùng) giúp sinh viên nhận biết sự thay đổi và xu hướng phát triển của các ngành kinh tế. Từ đó biết phân tích, bình luận về những vấn đề kinh tế, xã hội của Việt Nam.

#### 4.3.36. Thực tập sư phạm

### V. Ma trận các kỹ năng

NHÓM	NĂNG LỰC	NĂNG LỰC CỤ THỂ	TĐNL
------	----------	-----------------	------

<b>NĂNG LỰC</b>	<b>CHUNG</b>		
<b>1. Năng lực cốt lõi</b>	<b>1.1. Tư duy và nhận thức xã hội</b>	1.1.1. Hiểu những quan điểm cơ bản của CN Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	<b>2</b>
		1.1.2. Hiểu chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục	<b>2</b>
		1.1.3. Vận dụng phương pháp tư duy khoa học	<b>2</b>
	<b>1.2. Sử dụng ngoại ngữ</b>	Sử dụng tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	<b>3</b>
	<b>1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin</b>	1.3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin thiết kế và thực hiện bài giảng	<b>3</b>
		1.3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá	<b>3</b>
		1.3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học	<b>3</b>
	<b>1.4. Hoạt động nhóm</b>	1.4.1. Tổ chức nhóm	<b>3</b>
		1.4.2. Lập kế hoạch và triển khai hoạt động nhóm	<b>3</b>
		1.4.3. Phát triển nhóm	<b>3</b>
		1.4.4. Lãnh đạo nhóm	<b>3</b>
		1.4.5. Hợp tác nhóm	
	<b>1.5. Tự học, tự bồi dưỡng</b>	1.5.1. Xác định mục đích hoạt động tự học, tự nghiên cứu	<b>3</b>
		1.5.2. Xác định nội dung tự học, tự nghiên cứu	<b>3</b>
		1.5.3. Xác định phương pháp tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức	<b>3</b>
<b>2.</b>	<b>2.1. Nhận thức về khoa học và văn hóa</b>	2.1.1. Hiểu lịch sử triết học	<b>2</b>
		2.1. 2. Hiểu về văn học	<b>2</b>
		2.1. 3. Hiểu về lịch sử	<b>2</b>
		2.1. 4. Hiểu về văn hóa	<b>2</b>
		2.1. 5. Hiểu về địa lý	<b>2</b>



<b>Năng lực ngành</b>	<b>2.2. Giao tiếp trong môi trường sư phạm</b>	2.2.1 Lựa chọn và điều chỉnh cách ứng xử với học sinh	<b>3</b>	
		2.2. 2. Lựa chọn và điều chỉnh cách làm việc với phụ huynh	<b>3</b>	
		2.2. 3. Lựa chọn và điều chỉnh cách ứng xử với đồng nghiệp	<b>3</b>	
		2.2. 4. Lựa chọn và điều chỉnh cách tiếp cận, làm việc với các tổ chức xã hội.	<b>3</b>	
		2.2. 5. Thích ứng với sự thay đổi của môi trường xã hội	<b>3</b>	
	<b>2.3. Vận dụng phương pháp dạy học hiện đại</b>	2.3.1. Vận dụng các PPDH tích cực trong dạy học	<b>3</b>	
		2.3.2. Vận dụng nguyên tắc liên môn trong dạy học	<b>3</b>	
	<b>2.4. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học</b>	2.4.1. Xây dựng được nội dung, tiêu chí đánh giá	<b>3</b>	
		2.4.2. Lựa chọn, sử dụng công cụ đánh giá	<b>3</b>	
		2.4.3. Xử lý, quản lý kết quả học tập của học sinh	<b>3</b>	
	<b>2.5. Tổ chức hoạt động giáo dục</b>	2.5.1. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	<b>3</b>	
		2.5.2. Tổ chức các hoạt động của đoàn, hội	<b>3</b>	
		2.5.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao	<b>3</b>	
	<b>3. Năng lực chuyên ngành</b>	<b>3.1. Nhận thức bối cảnh</b>	3.1.1. Hiểu bối cảnh kinh tế - xã hội và văn hóa	<b>3</b>
			3.1.2. Hiểu tính chất, đặc điểm của giáo dục ở bậc phổ thông trung học	<b>3</b>
3.1.3. Xác định vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trung học phổ thông			<b>3</b>	
3.1.4. Hiểu đặc điểm tâm sinh lý và nhận thức của học sinh trung học phổ thông			<b>3</b>	
3.1.5. Xác định vị trí, vai trò của ngành học			<b>3</b>	
<b>3.2. Hình thành</b>		3.2.1. Phác thảo kế hoạch thực hiện mục	<b>3</b>	

<i><b>ý tưởng dạy học, giáo dục</b></i>	tiêu dạy học, giáo dục đáp ứng nhu cầu xã hội	
	3.2.2. Xác định lộ trình thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục của bộ môn	<b>3</b>
	3.2.3. Phác thảo phương án đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục của bộ môn	<b>3</b>
<i><b>3.3. Thiết kế chương trình</b></i>	3.3.1. Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, giáo dục	<b>3</b>
	3.3.2. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học, giáo dục	<b>3</b>
	3.3.3. Xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục	<b>3</b>
<i><b>3.4. Thực hiện chương trình</b></i>	3.4.1. Triển khai hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch	<b>3</b>
	3.4.2. Giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học	<b>3</b>
	3.4.3. Xử lý các vấn đề nảy sinh	<b>3</b>
	3.4.4. Tổ chức rút kinh nghiệm thường xuyên và định kỳ	<b>3</b>
	3.4.5. Tư vấn, hỗ trợ tâm lý và hướng nghiệp	<b>3</b>
<i><b>3.5. Phát triển chương trình</b></i>	3.5.1. Nhận biết xu thế phát triển của bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	<b>4</b>
	3.5.2. Điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục của bộ môn	<b>4</b>
	3.5.3. Lập kế hoạch cải tiến và phát triển nghề nghiệp sau mỗi chu trình hoạt động dạy học, giáo dục	<b>4</b>

## **VI. Cách thức đánh giá kết quả học tập**

**6.1. Thang điểm đánh giá:** 10 (quy ra điểm 4)

**6.2. Quy định về cách thức đánh giá:**

- Đánh giá quá trình: 40%
- Đánh giá giữa kỳ: 20%
- Đánh giá cuối kỳ: 40%

## VII. Điều kiện thực hiện chương trình

### 7.1. Đội ngũ giảng viên

<b>TT</b>	<b>Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại</b>	<b>Chức danh khoa học, năm phong</b>	<b>Học vị, nước, năm tốt nghiệp</b>	<b>Ngành, chuyên ngành</b>	<b>Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Phạm Vũ Chung	Giảng viên	Tiến sĩ, 2017	Địa lí tự nhiên	Địa lí học đại cương Địa lí tự nhiên đại cương Địa lí tự nhiên Việt Nam Thực địa Địa lí tự nhiên
2.	Nguyễn Văn Đông	Giảng viên	Thạc sĩ, 2003	Địa lí tự nhiên	Địa lí tự nhiên đại cương Địa lí tự nhiên lục địa Địa lí tự nhiên Việt Nam Thực địa Địa lí tự nhiên
3.	Võ Thị Thu Hà	Giảng viên	Thạc sĩ, 2007	Địa lí tự nhiên	Địa lí tự nhiên đại cương Địa lí tự nhiên lục địa Địa lí địa phương Thực địa Địa lí tự nhiên
4.	Nguyễn Thị Việt Hà	Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2015	LL&PPGD	Lý luận và phương pháp dạy học Địa lí Bản đồ giáo khoa Bản đồ và Hệ thống thông tin Địa lí (GIS) Giáo dục phát triển bền vững
5.	Võ Thị Vinh	Giảng viên	Tiến sĩ, 2016	LL&PPGD	Lý luận và phương pháp dạy học Địa lí Phân tích chương trình sách giáo khoa và tập giảng Giáo dục phát triển bền vững

6.	Nguyễn Thị Hoài	Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2013	Địa lí KT-XH	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam Thực địa Địa lí kinh tế - xã hội Phát triển kinh tế biển đảo
7.	Nguyễn Thị Trang Thanh	Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2013	Địa lí KT-XH	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam Địa lí địa phương
8.	Lương Thị Thành Vinh	Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2012	Địa lí KT-XH	Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Địa lí Bản đồ và Hệ thống thông tin Địa lí (GIS) Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 1,2
9.	Hoàng Phan Hải Yến	Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2014	Địa lí KT-XH	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Địa lí Địa lí kinh tế - xã hội thế giới 1,2 Phát triển kinh tế biển đảo
10.	Nguyễn Thị Mai Lan	Giảng viên	NCS	Địa lí tự nhiên	Địa lí tự nhiên đại cương Địa lí tự nhiên lục địa Địa lí địa phương Thực địa Địa lí tự nhiên

## 7.2. Cơ sở vật chất

- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy (dùng chung toàn trường);
- Phòng thí nghiệm, thực hành: sử dụng các mẫu vật địa chất, bản đồ, máy tính để vẽ biểu đồ, bản đồ...
- Ký túc xá (dùng chung toàn trường);
- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao,... (dùng chung toàn trường);

## VIII. Hướng dẫn thực hiện chương trình

*Nghệ An, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**HIỆU TRƯỞNG**